



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0006643.26
MSM: VT.26.2562.NT01

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
Địa điểm lấy mẫu : Ấp 3, xã Đại Phước, thành phố Đồng Nai
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 08/06/2026
Ngày trả kết quả : 01/07/2026



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=1,2 và Kf=1
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	30,8	40
2	Độ màu ^(#)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	< 5	50
3	pH ^(#)	-	TCVN 6492:2011	7,74	6 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C) ^(#)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	34	36
5	COD ^(#)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	71	90
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	< 5	60
7	Asen (As) ^(#)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	< 0,00050	0,06
8	Thủy ngân (Hg) ^(#)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	< 0,00030	0,006
9	Chì (Pb) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,12
10	Cadimi (Cd) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00094	0,06
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(#)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,0030	0,06
12	Cr ³⁺	mg/L	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,003	0,24
13	Đồng (Cu) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,030	2,4
14	Kẽm (Zn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	1,44	3,6
15	Niken (Ni) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,24
16	Mangan (Mn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,030	0,6
17	Sắt (Fe) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,060	1,2
18	Tổng dầu mỡ khoáng ^(#)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,0	6
19	Sunfua (S ²⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,040	0,24
20	Florua (F ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	< 0,10	6
21	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	2,36	6
22	Tổng Nito ^(#)	mg/L	TCVN 6638:2000	12,7	24
23	Tổng Photpho (tính theo P) ^(#)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,045	4,8





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp.Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp.Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=1,2 và Kf=1
24	Clo dư ^(#)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	< 0,03	1,2
25	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8	3.000

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Nước thải công nghiệp và sinh hoạt sau xử lý (Bể kiểm soát nước thải), tọa độ(1176942;400144);
- ^(#): Thông số được chứng nhận Vilas;
- Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên

Giám đốc



Đinh Tấn Thu

